

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **41/2020/HNGĐ-ST.**

Ngày: 26-6-2020.

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xươngne;
2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 94/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp: “*Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Ngô Thị Mỹ D, sinh năm 1987, địa chỉ: Số 132, Tổ 7, ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* ông Huỳnh Thanh V, sinh năm 1972, địa chỉ: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt không rõ lý do).

NỘI D VU ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Ngô Thị Mỹ D trình bày:

Vào năm 2009 bà D và ông Huỳnh Thanh V chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện Nng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống ông bà có với nhau được một người con chung tên Ngô Thị Thanh N, sinh ngày 12/3/2010, hiện nay cháu N đang sống chung với bà D.

Thời gian đầu ông bà chung sống với nhau rất hạnh phúc Nng sau đó xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau và do kinh tế gia đình không ổn định nên từ năm 2018 bà đã về bên cha mẹ ruột sống kể từ đó đến nay ông bà đã sống ly thân nhau. Nhận thấy đời sống chung không hạnh phúc.

Nay bà D yêu cầu Tòa án không công nhận bà với ông Huỳnh Thanh V là vợ chồng.

Bà D yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà và bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và tư cách của người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà D, ông V theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội D: Bà Ngô Thị Mỹ D và ông Huỳnh Thanh V bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2009 Nng không đăng ký kết hôn. Do đó về quan hệ chung sống giữa bà D và ông V không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Ngô Thị Mỹ D và ông Huỳnh Thanh V là vợ chồng.

Về con chung: Do con chung là cháu Ngô Thị Thanh N, sinh ngày 12/3/2010 đang sống với bà D từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay và cháu N có nguyện vọng được sống với bà D, ông V không có yêu cầu nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà D không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Do bà D tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị Mỹ D vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Huỳnh Thanh V vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông V Nng ông V không có ý kiến gì, trong đó có Thông báo số 293/TB-TA, ngày 02/4/2020 về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, và

công khai chứng cứ, đã hết thời hạn ấn định trong thông báo Nng ông V không có ý kiến gì nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà D, ông V theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Ngô Thị Mỹ D và ông Huỳnh Thanh V bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2009 Nng không đăng ký kết hôn. Do đó về quan hệ chung sống giữa bà D và ông V không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử không công nhận bà Ngô Thị Mỹ D và ông Huỳnh Thanh V là vợ chồng.

[3] Về con chung: theo lời khai của nguyên đơn cũng N các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 (một) người con chung tên Ngô Thị Thanh N, sinh ngày 12/3/2010, hiện đang ở cùng với nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục được nuôi con chung. Riêng bị đơn không có ý kiến gì về con chung.

Xét thấy, con chung đã được nguyên đơn nuôi dưỡng ổn định từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, cháu N có nguyện vọng sống với bà D. Do đó để tránh những xáo trộn trong đời sống, tâm sinh lý, gây ra những ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển bình thường của con chung. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của nguyên đơn, giao con chung là cháu Ngô Thị Thanh N, sinh ngày 12/3/2010 cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 14, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: không công nhận bà Ngô Thị Mỹ D với ông Huỳnh Thanh V là vợ chồng.

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Thị Thanh N, sinh ngày 12/3/2010 hiện đang sống với bà D cho bà Ngô Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo nguyện vọng của cháu N và theo quy định của pháp luật. Ông Huỳnh Thanh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: ông Huỳnh Thanh V không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Ngô Thị Mỹ D không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do bà Ngô Thị Mỹ D tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị Mỹ D phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà D đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002700 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách không phải nộp tiếp. Ông Huỳnh Thanh V không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình